TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 331/2024/HSST
Ngày: 21/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Lập

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Sơn

Ông Nguyễn Việt Chiến

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa*:**

Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 291/2023/TLST-HS ngày 01/11/2024. Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 313/2024/QĐXXST-HS ngày 07/11/2024 đối với các bị cáo:

1. Đào Việt D, sinh năm 1979; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ dân phố N, phường T, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1943. Tiền án, tiền sự theo Danh chỉ bản số 000000564 lập ngày 24/07/2024 tại Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội và lý lịch cá nhân bị cáo có tiền án: Ngày 15/6/2015, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Hà Nội xử 7 năm 6 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", ra trại ngày 26/5/2022, chưa thi hành án phí hình sự sơ thẩm, số tiền truy thu và số tiền phạt. Nhân thân bị cáo ngày 04/10/2004, Ủy ban nhân dân huyện Từ Liêm, Hà Nội ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng, ra trại ngày 26/12/2008. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2024, hiện đang tạm giam tại Trại giam số 1 Công an thành phố Hà Nội, có mặt.

2. Nguyễn Văn C, sinh năm 1972; Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội; Nơi ở: Tổ dân phố Nhuệ Giang, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị K (đều đã chết). Có vợ là Phí Thị Lan A sinh năm 1976 và có hai con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự theo Danh chỉ bản số 000000565 lập ngày 24/7/2024 tại Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội và lý lịch cá nhân bị cáo có tiền án: Ngày 23/04/2021, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Hà Nội xử 04 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", ra trại ngày 24/03/2024, chưa thi hành án phí hình sự sơ thẩm, số tiền truy thu và số tiền phạt.

Nhân thân bị cáo còn có các tiền án, tiền sự: Ngày 13/01/1995, Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, Hà Nội xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thạch 24 tháng về tội "*Trộm cắp tài sản công dân*". Năm 2001, đi cai nghiện bắt buộc 06 tháng. Năm 2002, Công an huyện Từ Liêm, Hà Nội xử phạt hành chính phạt tiền 50.00 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 18/3/2003, Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Ngày 12/04/2004, Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", ra trại ngày 23/9/2005. Năm 2006, UBND huyện Từ Liêm, Hà Nội quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng. Ngày 26/6/2012, Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Hà Nội xử 42 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", ra trại ngày 12/9/2014. Ngày 8/9/2015, Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", ra trại ngày 07/10/2017.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2024, hiện đang tạm giam tại Trại giam số 1 Công an thành phố Hà Nội, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Việt D và Nguyễn Văn C đều là người nghiện ma túy Heroine, cả hai đã nhiều lần cùng nhau đi mua ma tuý Heroine để sử dụng. Qua bạn nghiện D biết khu vực cầu mới Ngã Tư Sở có những người xe ôm bán ma tuý Heroine. Do D không có xe máy nên khoảng 13h00' ngày 18/7/2024, D đi bộ sang nhà C tại số đường Phúc Diễn, tổ dân phố Nhuệ Giang, phường Tây Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội rủ C đi mua ma tuý về sử dụng cùng. C đã lấy xe máy nhãn hiệu Honda Lead BKS: 29L1-68200 của vợ là chị Phí Thị Lan A (sinh năm: 1976; HKTT: tổ dân phố số 6 Hòe Thị, Phương Canh, Nam Từ Liêm, Hà Nội) để D cầm lái chở C đi đến khu vực cầu Mới Ngã Tư Sở, phường Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội tìm mua ma túy. Khi đi đến đầu ngõ 72 đường Nguyễn Trãi, Thượng Đình, Thanh

Xuân, Hà Nội, C xuống xe đứng ở đường còn D điều khiển xe máy đi vào trong ngõ khoảng 20 mét gặp một người thanh niên mặc áo Grab (không rõ nhân thân), D đưa cho người này 200.000 đồng và nói "*Ông lấy cho tôi 01 cái*". Người này đồng ý, điều khiển xe máy đi khoảng 15 phút thì quay lại đưa cho D một gói giấy chứa ma túy Heroine. D cầm gói ma túy trên tay trái đi đến chỗ C đứng đợi, C nhìn thấy D cầm gói ma tuý. Sau đó, D giấu gói ma túy vào trong ốp điện thoại Samsung A23 để trong túi quần và điều khiển xe máy chở C đi tìm nơi sử dụng. Khi đi đến đoạn đường nối từ đường gom đại lộ Thăng Long vào cầu Ngà thuộc phường Tây Mỗ, Nam Từ Liêm thì bị cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại Kết luận giám định số 5431 ngày 27/7/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự, công an thành phố Hà Nội kết luận: *Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy, khối lượng 0,335 gam là ma tuý loại Heroin.*

Cơ quan công an đã dẫn giải D và C chỉ địa điểm mua ma tuý, rà soát camera, nhân chứng nhưng chưa phát hiện được người bán ma túy cho D. Do cả D và C không biết nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Xác minh xe máy Honda Lead BKS: 29L1-682.xx, xác định đăng ký xe mang tên vợ của Nguyễn Văn C là chị Phí Thị Lan A, xe máy không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng. Quá trình điều tra xác định: Ngày 18/7/2024, chị Lan A cho chồng là C mượn xe, C đã đưa xe máy cho D để D đi mua ma túy. Việc C sử dụng xe máy đi mua ma túy bị bắt ngày 18/7/2024 chị Lan Anh không biết. Ngày 27/8/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 4063 về việc trao trả cho chị Phí Thị Lan Anh xe máy Honda Lead BKS: 29L1-682.xx. Chị Lan A đã nhận lại xe và không đề nghị gì khác.

Bản cáo trạng số 292/CT-VKS ngày 31/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố Đào Việt D, Nguyễn Văn C về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo D xác định đã rủ C đi mua ma túy về sử dụng cùng nhau, D bỏ tiền và tìm chỗ mua ma túy, C mượn xe của vợ C làm phương tiện để cả hai đi mua ma túy. Bị cáo C xác định mượn xe của vợ để làm phương tiện cùng D đi mua ma túy về cả hai sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt giữ. C xin chịu trách nhiệm cùng với D về số ma túy đã thu giữ của D.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản Cáo trạng số 292/CT-VKS ngày 31/10/2024 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo để xử phạt bị cáo D từ 21 đến 24 tháng tù; xử phạt C từ 18 đến 21 tháng tù.

Tịch thu sung quỹ Nhà Nước một điện thoại di động kiểu dáng Samsung A23 màu đen, ốp ngoài màu xanh bên trong lắp 01 sim. Điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, tình trang hoạt động của máy. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Đào Việt D, cán bộ Công an phường Tây Mỗ, giám định viên và dấu tròn của Công an phường Tây Mỗ.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, các biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu được lập cùng ngày 18/07/2024, phù hợp với Bản kết luận giám định số 5431/KLGĐ-PC09 ngày 27 tháng 7 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hà Nội và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ ngày 18/7/2024 tại đường gom Đại Lộ Thăng Long ra Cầu Ngà, Tây Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội, Đào Việt D và Nguyễn Văn C có hành vi tàng trữ trái phép **0,335 gam** ma tuý Heroine để sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi của các bị cáo Đào Việt D, Nguyễn Văn C đã phạm vào tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền quản lý, sử dụng chất ma túy của Nhà Nước, gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo đều là đối tượng nghiện hút, có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt tù và đi cai nghiện bắt buộc nhưng khi ra trại các bị cáo vẫn tiếp tục nghiện

hút nên cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa C.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo D và C đều là đối tượng nghiện ma túy, cùng nhau đi mua ma túy về sử dụng. Trong đó bị cáo D là người rủ bị cáo C, bỏ tiền và liên hệ mua ma túy để cả hai sử dụng nên giữ vai trò chính. Bị cáo C mượn xe máy của vợ làm phương tiện để cùng D đi mua ma túy về sử dụng nên giữ vai trò đồng phạm sau D.

Khi lượng hình phạt cũng xét: Nhân thân các bị cáo D và C mỗi bị cáo đều có một Bản án bị xử phạt tù về tội mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích nên hành vi phạm tội lần này của các bị cáo thuộc trường hợp tái phạm và phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Cũng xét tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo để cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy các bị cáo đều là đối tượng nghiện hút, không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Vật chứng vụ án đã bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm gồm:

Đối với một điện thoại di động kiểu dáng Samsung A23 màu đen, ốp ngoài màu xanh bên trong lắp 01 sim. Điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, tình trang hoạt động của máy thu giữ của bị cáo D. Đây là điện thoại bị cáo dùng để dấu ma túy sau khi mua được nên cần tịch thu sung quỹ Nhà Nước.

Đối với 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Đào Việt D, cán bộ Công an phường Tây Mỗ, giám định viên và dấu tròn của Công an phường Tây Mỗ. Đây là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Việc xử lý vật chứng trên theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Đào Việt D, Nguyễn Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án đối với cả hai bị cáo:

Xử phạt bị cáo Đào Việt D 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2024.

Vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà Nước một điện thoại di động kiểu dáng Samsung A23 màu đen, ốp ngoài màu xanh bên trong lắp 01 sim (điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, tình trang hoạt động của máy) và Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Đào Việt D, cán bộ Công an phường Tây Mỗ, giám định viên và dấu tròn của Công an phường Tây Mỗ. Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm đang quản lý theo Biên bản bàn giao vật chứng số 35 ngày 01/11/2024.

Các bị cáo Đào Việt D, Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- Các bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TPHN;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Trung Lập

Nơi nhận :

- Các bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TPHN;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Trung Lập